TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Oanh

Ông Lăng Đức Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

1.Nguyễn Chí D (tên gọi khác: Nguyễn Huy D1), sinh năm 1966, tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 002066001128, cấp ngày 20/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành hành chính về trật tự xã hội - Bộ C; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1927 và bà Trần Thị S, sinh năm 1934 (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (đã ly hôn năm 2006); con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Có 06 Bản án: Bản án số 21/HSST ngày 03/11/1992 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử 03 tháng từ nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Bản án số 32/HSST ngày 30/9/1995 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Bản án số 46/HSST ngày 18/8/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 03 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Bản án số 11/HSST ngày 02/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số

24/HSST ngày 21/9/2011 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án số 07/HSST ngày 05/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, các bản án đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/11/2022, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2022 Đ, kinh tế, ma túy Công an huyện B phối hợp cùng Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Chí D *(tên gọi khác:* Nguyễn Huy D1*)* sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang có mang theo người 02 (*hai*) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bộ màu trắng nghi là ma túy Heroin. Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ tang vật và đưa Nguyễn Chí D về nhà ở thuộc tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B để khám xét khẩn cấp, tại vị trí đầu giường ngủ của D phát hiện 01 gói giấy nhiều màu sắc bên trong có 01 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục ghi là ma túy loại heroin. Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Chí D đã khai nhận vào chiều ngày 18/11/2022, khi đang đi chơi tại khu vực gần cầu V, huyện B thì có gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đứng gần khu vực cầu, D hỏi "anh còn hê không bớt cho em một ít" ý là hỏi mua ma túy heroin, người đàn ông trả lời là có và đưa cho D 02 (hai) gói giấy bên trong có chất bột màu trắng (trong đó 01 gói giấy có nhiều màu sắc và 01 gói giấy màu trắng), D hỏi " *bao tiền*" người đàn ông trả lời 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), D đưa tiền cho người đàn ông này rồi cầm 02 gói giấy chứa ma túy đi về nhà. Khi về đến nhà D lấy một phần ma túy heroin trong gói giấy có nhiều màu sắc ra sử dụng, phần ma túy còn lại trong gói giấy có nhiều màu sắc D gói lại rồi cất ở đầu giường ngủ của mình tại gian phòng khách, còn ma túy trong gói màu trắng D chia thành 02 phần rồi dùng giấy màu trắng gói lại thành 02 gói riêng để sử dụng, đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2022 D lấy 02 gói giấy màu trắng cất vào trong người và đi bộ vào thôn T, thị trấn V, huyện B chơi nhưng đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T, thị trấn V thì bị tổ công tác bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 19/11/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành cân tịnh vật chứng thu giữ của Nguyễn Chí D khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp tại nhà riêng. Kết quả cân tịnh như sau:

- Gói thứ nhất có kích thước 1,3x2cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng có khối lượng 0,070gam, ký hiệu A1;

- Gói thứ hai có kích thước 1,4x1,7cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 0,080gam, ký hiệu A2;

*- 01 (một) gói giấy nhiều màu sắc có kích thước 2x1,7cm bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng có kích thước 1,3x1,4cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục có khối lượng 0,071gam, ký hiệu A3.*Tổng khối lượng chất bột màu trắng có khối lượng 0,221 gam.

Ngày 19/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Q số 242 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh H giám định các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, khám xét nơi ở Nguyễn Chí D có phải ma túy không.

Tại kết luận giám định số 400/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,221gam.

Heroine nằm trong Danh mục I, mục IA, STT: 9, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 22/08/2022 của Chính phủ.

- H1 lại đối tượng giám định: mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng cụ thể như sau: Mẫu ký hiệu A1 có khối lượng 0,052g (*không phẩy không trăm năm mươi hai gam*); mẫu ký hiệu A2 có khối lượng 0,061g (*không phẩy không trăm sáu mươi mốt gam*); mẫu ký hiệu A3 có khối lượng 0,048g (*không phẩy không trăm bốn mươi tám gam*) được đựng trong 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi " mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1,A2,A3 vụ Nguyễn Chí D", mặt sau phong bì có 02 (*hai*) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 26/CT-VKSBQ ngày 06/03/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Chí D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Chí D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Chí D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Chí D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 19/11/2022). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi "*Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3 vụ* Nguyễn Chí D*"* mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, trắng niên phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ "*Vỏ bao gói và 02 phong bì niêm phong bì niên phong cũ sau khi cân tịnh của* Nguyễn Chí D",

mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân sống có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên toà Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 19/11/2022; Biên bản khám xét ngày 19/11/2022; Biên bản mở niêm phong, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Quyết định trưng cầu giám định ngày 19/11/2022 và Kết luận giám định số: 400/KL-KTHS ngày 23/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh H; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh xác định hiện trường ngày 13/12/2022, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, Nguyễn Chí D có hành vi tàng trữ trái phép 0,221g *(không phẩy hai trăm hai mươi mốt gam)* ma túy. Quá trình điều tra, D khai nhận tổng khối lượng 0,221g *(không phẩy hai trăm hai mươi mốt gam)* ma túy Heroin khi bị bắt quả tang và khám xét tại nơi ở thuộc tổ dân phố T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang là mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cầu V, huyện B, tỉnh Hà Giang với mục đích để sử dụng. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang đã truy tố Nguyễn Chí D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Nguyễn Chí D thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và H2 nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, tha hóa đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, bị bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học và để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể từ năm 1992 đến 2012 đã có 06 Bản án xử phạt về các tội chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cưỡng đoạt tài sản, mua bán trái phép chất ma túy,tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy,mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo đức mà vẫn tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước.

[5] Ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị cáo còn sử dụng ma túy, ngày 19/11/2022, Công an huyện B đã xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu của Nguyễn Chí D. Kết quả xét nghiệm D dương tính với ma túy heroine, ngày 13/01/2023 Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00194/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Chí D, việc xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đối với hành vi trên là đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 các Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thuộc đối tượng nghiện hút, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: Quá trình điều tra Nguyễn Chí D khai nhận là người nghiện ma túy. Ngày 18/11/2022, D mua ma túy với số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) loại ma túy Heroine của một người đàn ông không quen biết, tại khu vực gần cầu V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Sau khi mua được ma túy, D đem về nhà riêng của mình sử dụng một ít rồi chia nhỏ số ma túy trên thành ba gói giấy (gồm một gói giấy có nhiều màu sắc và hai gói giấy màu trắng) với mục đích để tiện sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã đi xác minh nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho D như bị cáo đã khai, nên

không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng thu giữ sau khi giám định: 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3 vụ Nguyễn Chí D, mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, trắng niên phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ "Vỏ bao gói và 02 phong bì niêm phong bì niên phong cũ sau khi cân tịnh của Nguyễn Chí D", mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong. Hội đồng xét xử thấy rằng đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, án phí là hoàn toàn có cơ sở và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 3, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 19/11/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì màu trắng, niêm phong kín mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3 vụ Nguyễn Chí D", mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng có viền xanh, đỏ, trắng niên phong kín, mặt trước phong bì ghi chữ "Vỏ bao gói và 02 phong bì niêm phong bì niên phong cũ sau khi cân tịnh của Nguyễn Chí D", mặt sau phong bì có hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B và các chữ ký, chữ viết của các thành phần

tham gia niêm phong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận tài liệu, vật chứng giữa cơ quan Công an huyện B *và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/3/2023).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Chí D phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà giang;
- Cơ quan CSĐT huyện;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND thị trấn Vĩnh Tuy;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhung